HĐTL VN30 - CẢN NGẮN HẠN Ở NGƯỠNG 1039-1046 ĐIỂM

MBSecurities

BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	8	1025.10	45,929
VN30F2211	17/11/2022	36	1022.00	3,606
VN30F2303	16/3/2023	155	1017.50	499
VN30F2306	15/6/2023	246	1016.50	602

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

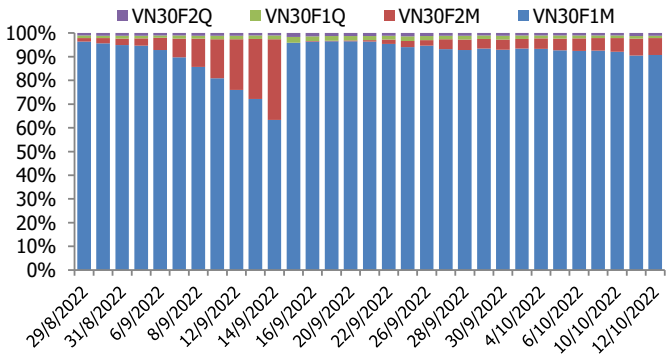

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Kịch bản diễn ra tương tự trong phiên chiều khi đà tăng tiếp tục được nới rộng. Đóng cửa, các HĐTL ghi nhận mức tăng từ 32,9 đến 37,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 33,25 điểm. Basis của 4 HĐTL vẫn đang chiết khấu từ -18,43 đến -9,83 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 421.373 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 1.013 hợp đồng, luỹ kế mua ròng khoảng 5.579 hợp đồng.

- Thị trường cơ sở có phiên tăng mạnh nhất trong 5 tháng vừa qua, lực đẩy đến từ đà mua ròng của khối ngoại. Các nhóm cổ phiếu giảm sâu trong thời gian vừa qua như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản,...đóng cửa với nhiều cổ phiếu tăng trần. Kể từ khi chỉ số Vn-Index để mất ngưỡng tâm lý 1200 điểm, thị trường chưa có nhịp tăng nào quá 2 phiên liên tiếp, do vậy trái với diễn biến mua ròng từ khối ngoại, nhà đầu tư trong nước vẫn tỏ ra thận trọng, thanh khoản phiên tăng hôm nay thậm chí vẫn ở mức thấp nhất kể từ đầu tuần. Với việc nhiều cổ phiếu đóng cửa ở mức giá trần, thị trường đang được kỳ vọng sẽ hồi phục đủ vòng T+ với sự hỗ trợ từ khối ngoại.

- Tâm lý thận trọng khả năng vẫn duy trì trong những phiên giao dịch tới. Mặc dù vậy, chỉ số VN-Index đang cho thấy được hỗ trợ tốt quanh vùng 1000 điểm nên yếu tố tăng trưởng lợi nhuận quý III/2022 vẫn được kỳ vọng sẽ thu hút dòng tiền sôi động trở lại. Theo đó, chiến lược tốt nhất đối với phái sinh là canh phản ứng giá tại các nền hỗ trợ, kháng cự quan trọng của VN30F1M. Kết hợp với sự vận động của chỉ số VN30 trên nền giá đã được tích lũy tốt, có thể kỳ vọng nhịp điều chỉnh về vùng giá thấp sẽ là điểm mở vị thế mua. Cụ thể, nhà đầu tư có thể canh mở vị thế mua tại 1006-1015 điểm, hướng đến mục tiêu 1040-1050 điểm. Ngược lại, ngưỡng kháng cự quan trọng là vùng 1239-1246 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1239-1246 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1015-1018 điểm hoặc thấp hơn ở vùng 1000-1006 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.
Chiến lược giao dịch spread	Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

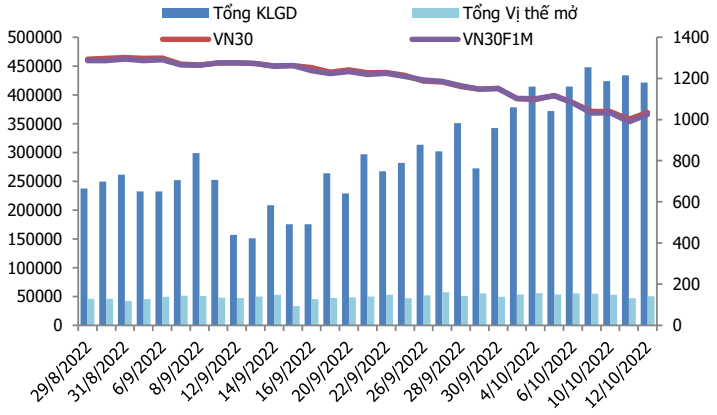

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1025.1	3.65	419,083	-3.1	45,929	8.1
VN30F2211	1022.0	3.80	2,090	55.3	3,606	7.7
VN30F2303	1017.5	3.40	105	5.0	499	-1.0
VN30F2306	1016.5	3.34	95	-48.1	602	-2.7
Tổng			421,373	-2.9	50,636	7.8

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

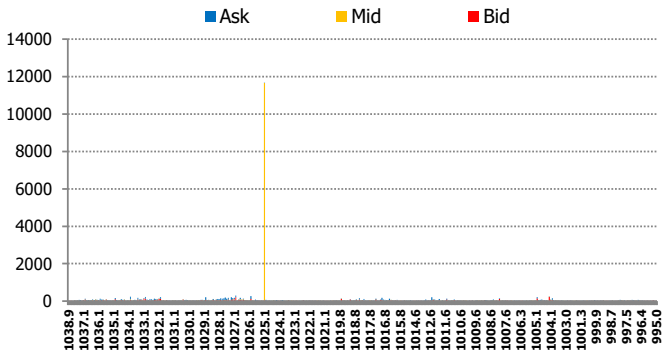

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Kịch bản diễn ra tương tự trong phiên chiều khi đà tăng tiếp tục được nới rộng. Đóng cửa, các HĐTL ghi nhận mức tăng từ 32,9 đến 37,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 33,25 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 2,90% so với phiên liền trước, đạt 421.373 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 419.083 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 1.013 hợp đồng, luỹ kế mua ròng khoảng 5.579 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.035,22 điểm (cao hơn 10,12 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.036,25 điểm (+14,25 điểm), VN30F2212 là 1.040,62 điểm (+23,12 điểm) và VN30F2303 là 1.043,98 điểm (+27,48 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	SELL
Hỗ trợ	1015-1018	1000-1006	886-900
Kháng cự	1034-1037	1046-1050	1130-1150

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.1	-4.40	1.3	-2.94
VN30F1Q - VN30F1M	-7.6	-5.00	-2.6	-3.96
VN30F1Q - VN30F2M	-4.5	-0.60	-3.9	-1.02
VN30F2Q - VN30F1M	-8.6	-5.10	-3.5	-4.5
VN30F2Q - VN30F2M	-5.5	-0.70	-4.8	-1.56
VN30F2Q - VN30F1Q	-1	-0.10	-0.9	-0.54

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

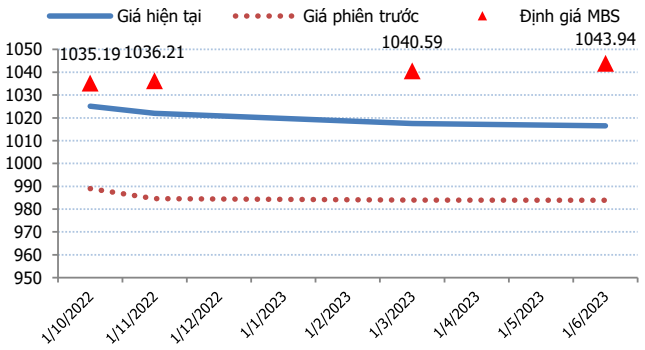

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Kịch bản diễn ra tương tự trong phiên chiều khi đà tăng tiếp tục được nới rộng. Đóng cửa, các HĐTL ghi nhận mức tăng từ 32,9 đến 37,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 33,25 điểm. Basis của 4 HĐTL vẫn đang chiết khấu từ -18,43 đến -9,83 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -8,6 điểm đến -1,0 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211-VN30F2210) tăng lên 1,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

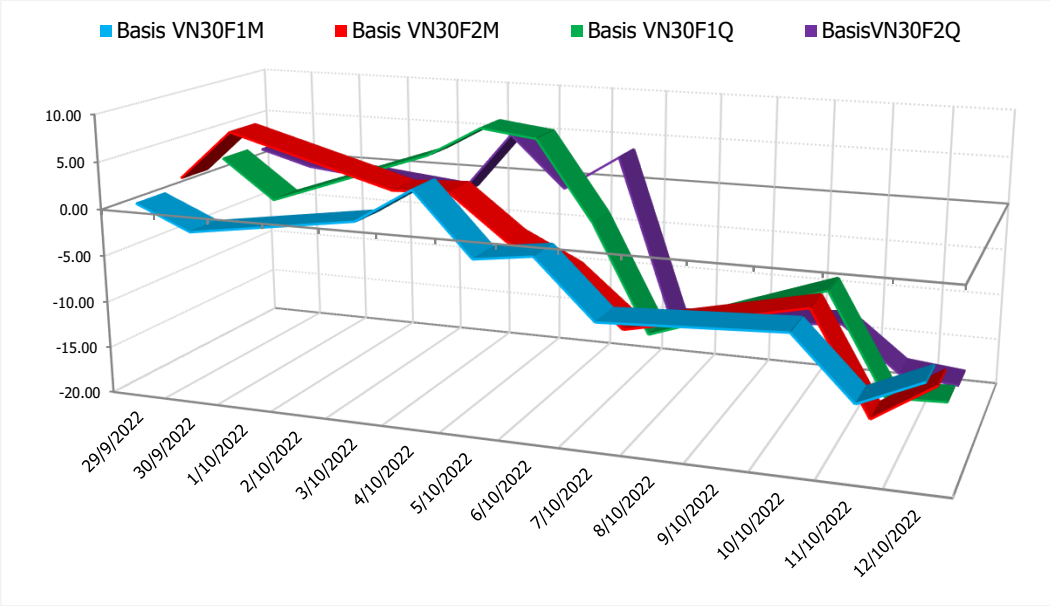

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1034.81	1034.93
Thay đổi	-7.67	-4.00
%Chg	-0.74	-0.39
YTD	-30.42	-32.35
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,155.85	2,880.31
P/E	11.26	8.99
P/B	1.73	1.70

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

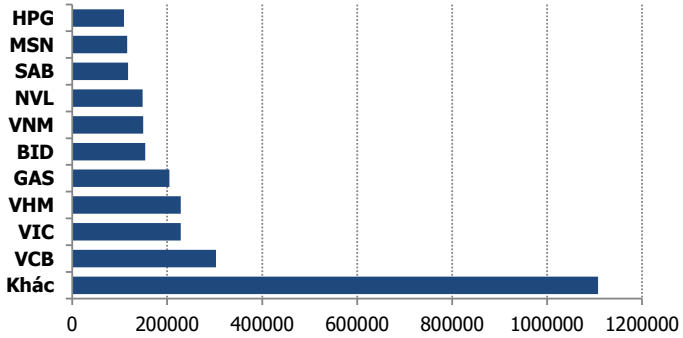

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX

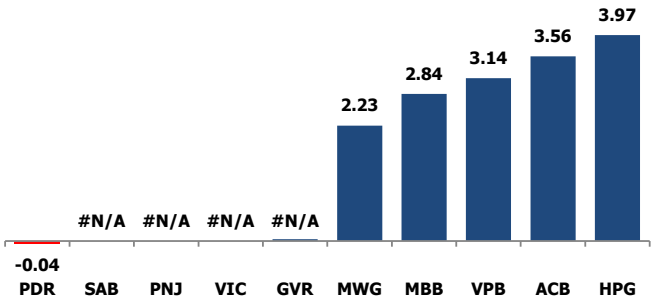

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- So với phiên sáng, chiều nay rổ VN30 ghi nhận 13 mã tụt giá và 11 mã tăng cao hơn. Hãm đà tăng của các chỉ số rõ nhất phải kể tới VIC, cổ phiếu này cuối phiên hạ nhiệt lùi lại tham chiếu. VIB hạ độ cao đáng kể, giảm tới 4,39% so với giá thời điểm cuối phiên sáng và chốt phiên chỉ còn trên tham chiếu 1,29%. VCB cũng hạ độ cao khoảng 1,8%, còn tăng 3,23% so với tham chiếu. GAS cũng tụt nhẹ 0,37%, còn tăng 0,85%. MWG tụt 1,37%, còn tăng 3,79%.

  Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 33,25 điểm (+3,32%) lên 1.034,93 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 177,63 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.390 tỷ đồng.

  Điểm nhấn phiên hôm nay là dòng tiền ngoại mua vào mạnh mẽ. Tổng giá trị giải ngân trên cả 3 sàn lên tới trên 2.120 tỷ đồng, trong đó mua tại HoSE là 1.963,3 tỷ đồng. Mức giải ngân quanh 2.000 tỷ đồng cũng không phải là hiếm, nhưng mức ròng phiên này lên tới 1.227,5 tỷ lại là đột biến.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,034.81	(0.74)	11.26	(30.42)
Dow Jones	29,210.85	(0.10)	16.11	(19.64)
S&P500	3,577.03	(0.33)	17.70	(24.21)
Nikkei 225	26,279.50	(0.44)	26.91	(7.31)
Shanghai	3,013.40	(0.40)	13.02	(18.29)
DAX	12,172.26	(0.39)	11.97	(22.74)
Vàng	1,672.05	0.40		(8.54)
Dầu WTI	92.27	(2.14)		21.29

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 10/10/2022			
Thứ Ba - 11/10/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 8)	5.5%	5.9%	6.0%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 9)	1.1K	4.2K	25.5K
Thứ Tư - 12/10/2022			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	0.1%	0.0%	-0.3%
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	3.1%	2.4%	2.0%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 8)	-1.1%	0.2%	-1.6%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	0.0%	-0.2%	-0.3%
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 9)	-0.2%	0.2%	0.4%
Thứ Năm - 13/10/2022			
Đức - CPI (năm/năm) (Tháng 9)	10.0%	10.0%	
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.6%	0.5%	
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.1%	0.2%	
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 9)	8.3%	8.1%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	219K	225K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.356M		
Thứ Sáu - 14/10/2022			
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	-0.3%	-0.1%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.3%	0.2%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số S&P 500 tiếp tục giảm điểm, ghi nhận 6 phiên lao dốc liên tiếp và khép phiên ở mức thấp nhất kể từ tháng 11/2020, khi nhà đầu tư chờ đợi báo cáo tiêu dùng quan trọng sẽ mang đến thông tin về tốc độ nâng lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trong tương lai. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones lùi 28,34 điểm (-0,10%) xuống 29.210,85 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 0,33% còn 3.577,03 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite hạ 0,09% xuống 10.417,10 điểm.

- Giá dầu giảm phiên thứ 3 liên tiếp khi đồng USD mạnh hơn cùng với lo ngại về nhu cầu suy yếu và lãi suất cao đã lấn át những lo ngại về nguồn cung sau quyết định cắt giảm sản lượng mục tiêu hồi tuần trước của OPEC+. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 2,02 USD (-2,14%) xuống 92,27 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 2,38 USD (-2,66%) còn 87,69 USD/thùng.

- Giá vàng ổn định, thu hút sự hỗ trợ từ sự suy yếu của đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ sau khi biên bản cuộc họp chính sách mới nhất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) được công bố. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,4% lên 1.672,05 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,36% còn 1.608,00 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, ACB và VPB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tăng điểm mạnh. Trong đó, HPG đóng góp 3,97 điểm cho chỉ số VN30.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.40	15,350	4.23	8.00%	164.773	3.14	6.39	1.18
VHM	Real Estate Management & Development	6.99	51,800	1.35	4.75%	107.118	0.95	8.10	1.89
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.84	71,000	1.97	3.24%	105.75	1.35	16.04	4.06
VNM	Food Products	6.06	70,200	1.99	2.28%	90.738	1.21	17.66	4.38
NVL	Real Estate Management & Development	6.04	75,000	1.33	5.41%	266.214	0.81	46.03	4.00
VIC	Real Estate Management & Development	5.91	60,000	0.00	3.26%	101.968	0.00	#N/A N/A	2.12
MWG	Specialty Retail	5.86	55,400	3.79	5.95%	166.592	2.23	16.73	3.76
HPG	Metals & Mining	5.78	17,500	6.86	6.86%	533.508	3.97	3.94	1.09
TCB	Banks	5.66	24,000	3.33	7.86%	237.975	1.89	4.30	0.84
MSN	Food Products	5.28	79,800	1.63	3.38%	195.03	0.86	11.31	3.95
ACB	Banks	5.19	17,500	6.86	5.06%	62.256	3.56	5.37	1.21
MBB	Banks	4.13	16,050	6.85	6.19%	207.344	2.84	4.95	1.15
VCB	Banks	3.33	62,000	3.23	4.98%	97.49	1.08	12.14	2.46
STB	Banks	3.09	15,850	6.94	6.60%	252.948	2.14	8.91	0.89
VJC	Airlines	2.99	107,000	1.59	3.62%	45.121	0.48	617.01	3.43
HDB	Banks	2.95	16,200	3.70	5.92%	33.676	1.09	6.05	1.27
VIB	#N/A	2.32	19,350	1.29	6.48%	39.944	#N/A	5.74	1.46
VRE	Real Estate Management & Development	2.22	23,650	2.33	12.95%	54.4	0.52	42.42	1.73
SSI	Capital Markets	1.74	16,200	6.48	6.46%	317.125	1.13	6.45	1.28
TPB	Banks	1.58	19,350	5.94	12.02%	91.166	0.94	5.85	1.12
CTG	Banks	1.47	19,800	6.82	6.28%	98.104	1.01	6.92	1.00
PDR	Capital Markets	1.35	48,800	-0.31	5.26%	70.055	-0.04	15.60	4.24
SAB	Food Products	1.34	183,500	0.00	2.18%	11.086	0.00	26.15	5.12
KDH	Real Estate Management & Development	1.17	24,400	6.97	6.97%	55.355	0.82	14.87	1.72
GAS	Gas Utilities	1.05	106,100	0.85	2.57%	18.167	0.09	16.04	3.45
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.62	10,250	3.41	6.86%	112.94	0.21	15.69	0.84
BID	Banks	0.60	28,500	6.84	6.10%	44.552	0.41	11.88	1.69
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	33,000	2.73	4.42%	48.323	0.12	46.91	1.86
BVH	Beverages	0.36	47,000	3.30	4.98%	33.606	0.12	20.14	1.64
GVR	Real Estate Management & Development	0.26	15,750	3.98	11.95%	22.951	0.03	13.71	1.29

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30		Đặc điểm sản phẩm
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD Khớp lệnh định kỳ** **GD khớp lệnh liên tục** **GD Thỏa thuận**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 - 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ dao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh toán**		Thanh toán bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**		NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Thoát khỏi hợp đồng tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn